

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ THỜI TRANG HÀ NỘI****Năm 2021****I. THÔNG TIN CHUNG.****1. Thông tin khái quát.**

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100107927
- Vốn điều lệ: 100.000.000.000 VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 100.000.000.000 VNĐ
- Địa chỉ: số 13 Phố Đinh Lễ, phường Trảng Tiền, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Số điện thoại: 024 38257453
- Số fax: 024 38255219
- Website: hafasco.com.vn
- Mã cổ phiếu: HFS

2. Quá trình hình thành và phát triển

- + Ngày 18/7/1960 được thành lập theo Quyết định số 477/NT của Bộ Nội thương, lấy tên là Công ty bông vải sợi may mặc Hà Nội, trên cơ sở sáp nhập hai Công ty là Công ty bông vải sợi và Công ty may mặc Hà Nội.
- + Ngày 17/11/1992 được đổi tên là Công ty vải sợi may mặc Hà Nội theo Quyết định thành lập số 2885/QĐ-UB của UBND Thành phố Hà Nội.
- + Ngày 16/8/2000, UBND thành phố ra quyết định đổi tên Công ty là Công ty Thương mại Dịch vụ - Thời trang Hà Nội theo quyết định số 4104/QĐ-UB.
- + Ngày 13/10/2010, chuyển đổi thành Công ty TNHH một thành viên Thương mại Thời trang Hà Nội theo QĐ số 3469/QĐ-UBND của UBND Thành phố Hà Nội.
- + Ngày 26/3/2015 UBND thành phố Hà Nội ra Quyết định số 1313/QĐ-UBND cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Thương mại Thời trang Hà Nội.
- + Ngày 20/4/2015 Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội tổ chức Đại hội cổ đông lần đầu.
- + Ngày 15/6/2015 Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội chính thức hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**3.1. Ngành nghề kinh doanh chính (Tỉ trọng 10% doanh thu trở lên):**

- + Sản xuất hàng may mặc dệt kim xuất khẩu và tiêu thụ trong nước;
- + Kinh doanh bán buôn, bán lẻ hàng may mặc sẵn;
- + May đo, cung cấp quần áo đồng phục các loại;
- + Kinh doanh dịch vụ kho bãi và trông giữ hàng hóa.

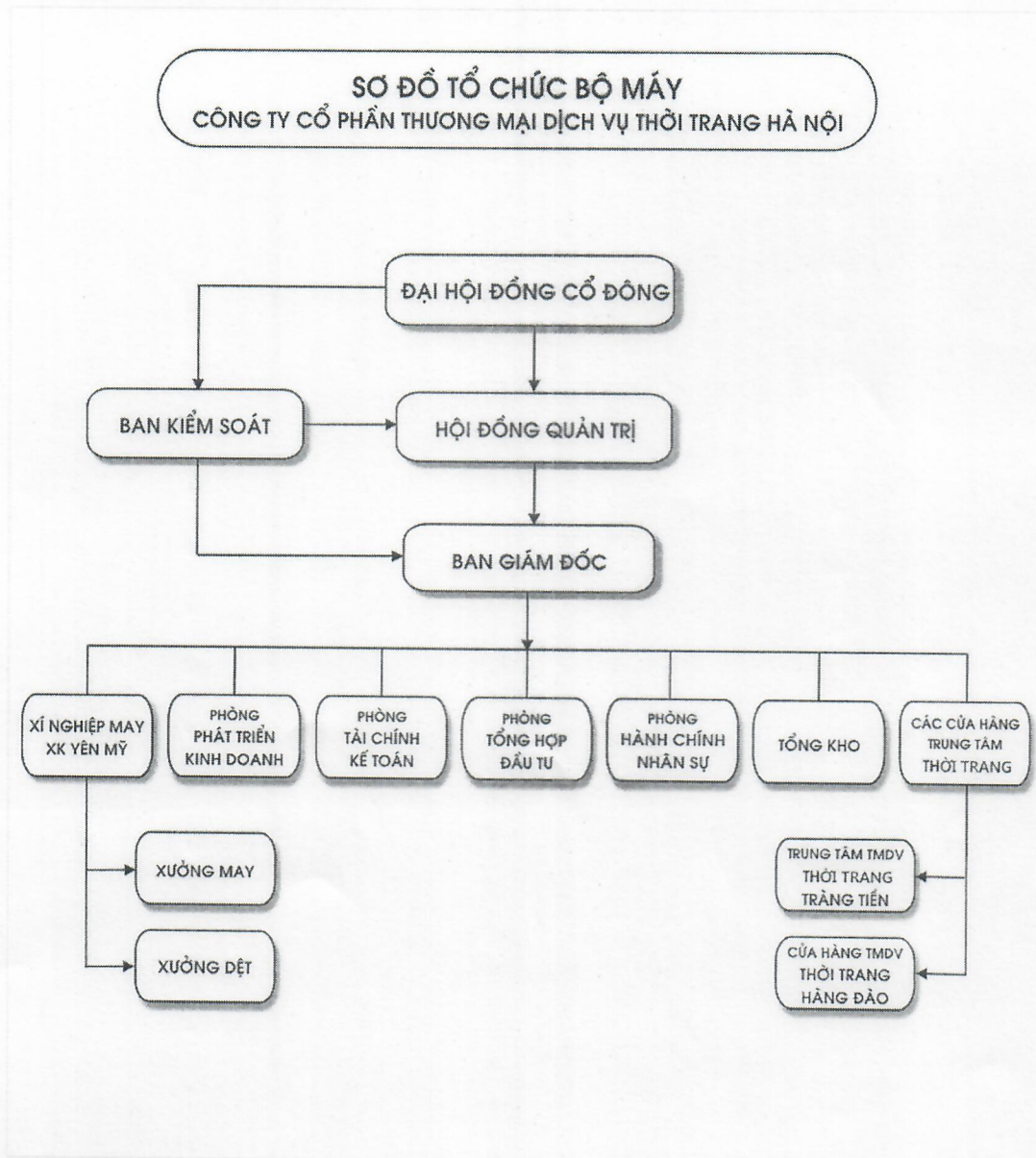
+ Kinh doanh cho thuê bất động sản.

3.2. Địa bàn kinh doanh:

- + Tại Hà Nội: Công ty có chuỗi 21 địa điểm mạng lưới, bao gồm kinh doanh bán buôn bán lẻ hàng may mặc sẵn, cung cấp quần áo đồng phục các loại và kinh doanh dịch vụ cho thuê mặt bằng, liên doanh liên kết, chủ yếu tại 4 quận nội thành.
- + Tại Hưng Yên (trong khu công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ): Công ty có 01 Nhà máy sản xuất hàng may mặc dệt kim - công suất 4.5 triệu đơn vị sản phẩm/năm, và sản xuất hàng quần áo liền mảnh Seamless – công suất 3,5 triệu SP/năm.
- + Cũng tại khu công nghiệp Phố Nối A, Giai Phạm, Yên Mỹ, Hưng Yên, Công ty có 5.850 m² nhà kho tiêu chuẩn kinh doanh dịch vụ kho bãi.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

4.1. Sơ đồ, cơ cấu bộ máy quản lý:



4.2. Mô hình tổ chức quản trị:

- Bộ máy quản lý:

- + Hội đồng quản trị (03 thành viên): Là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ). Hội đồng quản trị (HĐQT) có trách nhiệm giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong việc điều hành hoạt động kinh doanh của Công Ty. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Công ty.
- + Ban kiểm soát (03 thành viên): Ban kiểm soát (BKS) thực hiện giám sát HĐQT, Giám đốc trong việc quản lý, điều hành Công ty.. BKS hoạt động độc lập với HĐQT và BGĐ. Quyền và nghĩa vụ của BKS theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Công ty
- + Giám đốc điều hành: là đồng đại diện theo pháp luật của Công ty, điều hành mọi hoạt động SXKD của Công ty theo thẩm quyền và hoặc phân cấp/ủy quyền của HĐQT/Chủ tịch HĐQT. Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước HĐQT và pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
- + Phó giám đốc: phụ trách hoạt động kinh doanh thương mại nội địa của Công ty .
- + Các phòng chức năng (04 phòng): là các cơ quan chuyên môn giúp việc cho Giám đốc gồm: (1) Phòng Hành chính Nhân sự, (2) Phòng Tài chính Kế toán, (3) Phòng Tổng hợp đầu tư, (4) Phòng Phát triển Kinh doanh.
- Các đơn vị trực thuộc:
 - (1) Xí nghiệp may xuất khẩu Yên Mỹ: chuyên doanh sản xuất hàng may mặc xuất khẩu và bán trong nước. Cơ sở tại Khu công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.
 - (2) Tổng kho: tổ chức hoạt động kinh doanh kho bãi, dịch vụ cho thuê kho chứa hàng, trông giữ bảo quản hàng hóa và vận tải hàng hóa nhỏ lẻ. Trụ sở chính tại số 25 phố Lạc trung, Hà Nội. Hoạt động kinh doanh kho bãi tại 02 địa điểm: 25 Lạc Trung (Hai Bà Trưng, Hà Nội) và Xí nghiệp may xuất khẩu Yên Mỹ (khu công nghiệp Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên)
 - (3) Trung tâm TMDV Thời trang Hàng Đào: quản lý 02 cửa hàng chuyên doanh bán buôn bán lẻ hàng may mặc thời trang thị trường nội địa và kinh doanh dịch vụ.
 - (4) Trung tâm TMDV Thời trang Tràng Tiền: quản lý 01 địa điểm Trung tâm thời trang Hafasco 58 Tràng Tiền.

5. Định hướng phát triển

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

- + Huy động mọi nguồn lực, phát triển Công ty ngày càng mở rộng và lớn mạnh.
- + Kinh doanh đạt hiệu quả.
- + Giải quyết nhiều việc làm, không ngừng nâng cao thu nhập cho người lao động.
- + Đảm bảo cổ tức tối đa cho cổ đông.
- + Đóng góp ngân sách cho nhà nước.

5.2. Định hướng phát triển:

- + Là một doanh nghiệp lớn trong lĩnh vực chuyên doanh sản xuất hàng may mặc xuất khẩu (mặt hàng chủ lực là quần áo dệt kim và dệt liền mảnh – seamless) và kinh doanh bán lẻ hàng may mặc sẵn, may đo đồng phục cung ứng cho thị trường trong nước.
- + Doanh nghiệp có tiềm lực về vốn, có hệ thống mạng lưới sản xuất và hệ thống bán lẻ hàng may mặc thời trang rộng khắp địa bàn Hà Nội và các tỉnh, thành lớn phía Bắc với mô hình là chuỗi các cửa hàng chuyên doanh bán lẻ thời trang qui mô vừa và nhỏ.
- + Hafasco là một trong những thương hiệu mạnh trên thị trường bán lẻ hàng may mặc trong nước, là thương hiệu có uy tín trên thị trường hàng may mặc xuất khẩu.

6. Các rủi ro:

- Rủi ro do lỗi mốt (mode). Có thể do biến động nhất thời xu hướng thời trang bởi tác động từ một hoặc vài sự kiện nào đó tạo làn sóng mốt trên thị trường khác hẳn đi so với mẫu mã (hoặc chất liệu hay màu sắc) quần áo do doanh nghiệp đưa ra, do đó hàng có thể bán được ít, tồn kho nhiều.

- Rủi ro về chính sách của chính phủ các nước về thuế nhập khẩu, về bảo hộ thị trường trong nước của họ.
- Rủi ro về các biến cố chiến tranh, dịch bệnh (ví dụ như bệnh dịch Covid-19 trong năm 2022 và 2021 vừa qua).
- Rủi ro do thời tiết: thường chỉ xảy ra một kỳ nào đó trong năm. Ví dụ vụ Thu – Đông, là giai đoạn quyết định đến doanh thu cho cả một năm, hàng hóa là hàng quần áo rét, giá trị cao, lợi nhuận tốt. Trường hợp thời tiết không thuận lợi (không lạnh, đặc biệt ít có những đợt rét đậm kéo dài) thì hàng tiêu thụ chậm hoặc rất chậm.
- Giá nhà, đất: là doanh nghiệp chuyên doanh bán lẻ, mặt bằng kinh doanh là yếu tố quyết định. Do vậy giá thuê nhà, đất biến động sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí và hiệu quả kinh doanh.
- Yếu tố người lao động (công nhân may) trong sản xuất hàng may mặc ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động SXKD của công ty, có thể nói là yếu tố quyết định thành bại đối với hoạt động sản xuất hàng may mặc hiện nay. Cạnh tranh lao động may, nhất là công nhân kỹ thuật trên thị trường lao động may mặc, da giày rất gay gắt. Do là ngành sản xuất theo dây chuyền nên sự biến động lao động ảnh hưởng rất lớn đến quản lý sản xuất của doanh nghiệp.
- Thiết bị máy móc: việc đầu tư chậm, thiếu đồng bộ các máy móc, thiết bị ngành may sẽ ảnh hưởng rất lớn trong sản xuất hàng may mặc, năng suất, chất lượng và giá thành đầu ra sẽ thua kém các đối thủ cạnh tranh.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2021.

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

1.1. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH Năm 2020	Năm 2021		So sánh %	
				Kế hoạch	Thực hiện	$\frac{TH\ 2021}{TH\ 2020}$	$\frac{TH\ 2021}{KH\ 2021}$
1	Tổng doanh thu	Tỷ đ	87.1	94.9	64.5	74%	68%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	(11.3)	10.2	(3.78)	-	-
3	Thu nhập BQ tháng của người lao động:	Tr.đ	7.2	7.5	7.2	100%	96%

1.2. Về công tác quản lý công ty:

- Bộ máy quản lý của Công ty đã được tinh giản, gọn nhẹ.
- Công tác quản lý Tài chính - Kế toán đã được nâng cao, quản lý hoàn toàn bằng phần mềm kế toán Misa online, đảm bảo chính xác, tiết giảm chi phí và hiệu quả.
- Rà soát và sửa đổi, bổ sung cũng như xây dựng các quy chế, quy định để phù hợp với tình hình thực tế của Công Ty.

1.3. Về công tác đầu tư: Năm 2021 do ảnh hưởng từ đại dịch, Công ty chỉ tập trung cho công tác giữ ổn định kinh doanh, không đầu tư.

1.4. Về tình hình thực hiện các nhiệm vụ công tác khác:

- Công tác quản lý tài sản được thực hiện tốt, không xảy ra thất thoát hoặc gây lãng phí cho Công ty. Việc sử dụng trang thiết bị máy móc, công cụ, dụng cụ đúng quy trình, quy định, khai thác sử dụng đúng công năng, hiệu quả.

- Các hoạt động xây dựng môi trường, văn hóa Công ty, các hoạt động đoàn thể, phong trào thi đua được duy trì, phát huy, tác động tích cực đến tinh thần trong CBCNV, phát huy sáng kiến, sáng tạo góp phần thúc đẩy năng suất, chất lượng sản phẩm nói riêng, hiệu quả kinh doanh nói chung.
- Các hoạt động phối kết hợp, liên kết trong hoạt động kinh doanh, tài chính, quảng cáo XTTM, chuyển giao công nghệ giữa Công ty với đơn vị, đối tác được duy trì tốt, phát huy thế mạnh và tạo điều kiện thúc đẩy sự phát triển chung.

2. Tổ chức và nhân sự:

- Nhân sự chủ chốt năm 2021 biến động, Bà Hà Vân Anh PGĐ công ty phụ trách KD Thương mại nội địa thôi việc từ tháng 10/2021.
- Danh sách nhân sự Ban Điều hành đến 31/12/2021:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Trình độ/học vấn	Số cổ phần sở hữu đến ngày 31/12/2021
1	Lê Thanh Tân	Giám đốc/ kiêm GĐ Xí nghiệp may XK Yên Mỹ	1970	Cử nhân kinh tế	2.000
2	Lê Thị Anh Phương	Kế toán trưởng	1986	Cử nhân kinh tế	00

- Số lượng cán bộ, nhân viên (thời điểm 31/12/2021)
- + Tổng số lao động trong danh sách : 291
- + Số lao động gián tiếp: : 25
- + Số lao động trực tiếp : 266
- Các chính sách đối với người lao động được Công ty đảm bảo thực thi đúng luật lao động, đúng hợp đồng lao động, đúng với thỏa ước lao động tập thể đã ký kết. 100% lao động được mua BHXH, BHYT, các chế độ khác theo luật lao động và luật công đoàn. Mọi chính sách, chế độ liên quan mà Công ty xây dựng đều nhằm hướng tới không ngừng nâng cao đời sống, việc làm, thu nhập, cải thiện môi trường làm việc cho người lao động, đảm bảo cho người lao động yên tâm công tác và thu hút thêm lao động từ bên ngoài, đặc biệt lao động kỹ thuật cao.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

3.1. Các khoản đầu tư lớn: Không có.

3.2. Công ty con, công ty liên kết:

Công ty TNHH Thương mại Súc sống Toàn Cầu:

- Vốn điều lệ: 18.900.000.000 VND;
- Loại hình công ty: Công ty TNHH Một thành viên do Công Ty làm chủ sở hữu;
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 13, phố Đinh Lễ, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội;
- Ngành nghề kinh doanh chính: Bán buôn tổng hợp;

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021	2021/2020 %
1. Tổng giá trị tài sản	VNĐ	140.535.628.617	135.508.302.466	93.1%
2. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	VNĐ	86.513.634.568	64.502.307.800	74.6%
3. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	VNĐ	(11.303.024.818)	(3.783.651.977)	-
4. Lợi nhuận khác	VNĐ	108.774.497	(1.684.500)	-
5. Lợi nhuận trước thuế	VNĐ	(11.194.250.321)	(3.785.336.477)	-
6. Lợi nhuận sau thuế	VNĐ	(11.203.487.159)	(3.801.588.138)	-
7. Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	0	0	-

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu 2021:

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất 2021

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:	Lần			
Tổng tài sản/tổng nợ phải trả:		4,05	4,05	
Tài sản ngắn hạn/Tổng nợ ngắn hạn:		1,51	3,82	
Tổng tiền và các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn/Tổng nợ ngắn hạn:		0,79	2,07	
2. Chỉ tiêu về tỷ suất sinh lời:	%			
3. Lợi nhuận/Doanh thu:				
Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần + Thu nhập hoạt động tài chính + TN khác:		(12,8)	(0,05)	
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần + Thu nhập hoạt động tài chính + TN khác:		(12,8)	(0,05)	
4. Lợi nhuận/Tổng tài sản				
Lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản:		(7,9)	(0,03)	
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản:		(7,9)	(0,03)	
5. Lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn CSH:		(10,5)	(0,04)	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 10.000.000 (toàn bộ là cổ phần phổ thông)
- Mệnh giá một cổ phần: 10.000 VNĐ

5.2. Cơ cấu cổ đông:

- Cơ cấu của cổ đông lớn - nhỏ:

STT	Cổ đông	Tỷ lệ nắm giữ
1	Cổ đông lớn	91,97%
2	Cổ đông nhỏ	8,03%
	Tổng	100%

- Sở hữu của cổ đông nước ngoài:

STT	Cổ đông	Tỷ lệ nắm giữ
-----	---------	---------------

1	Cổ đông trong nước	100%
2	Cổ đông nước ngoài	%
	Tổng	100%

- Sở hữu của cổ đông tổ chức:

STT	Cổ đông	Tỷ lệ nắm giữ
1	Cổ đông tổ chức	91.97%
2	Cổ đông cá nhân	8.03%
	Tổng	100%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

5.5. Các chứng khoán khác: không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu.

- Đối với sản xuất hàng may mặc: chủ yếu làm gia công xuất khẩu nên nguồn nguyên phụ liệu do khách hàng nước ngoài cung cấp, đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế và Việt Nam.
- Đối với hoạt động kinh doanh bán lẻ hàng may mặc nội địa: là sản phẩm may mặc sẵn, công ty nhập hoặc đặt hàng sản xuất từ các doanh nghiệp may mặc khác trong nước và nhập khẩu, do đó không phụ thuộc vào nguồn nguyên phụ liệu.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

Năng lượng tiêu thụ ở công ty gồm 02 loại:

- Điện năng: chủ yếu điện thắp sáng và điện cho chạy máy may, công suất tiêu thụ không lớn.
- Nhiệt lượng từ đốt than: dùng cho lò hơi phục vụ sản xuất hàng may mặc, nguyên liệu dùng không nhiều nên không có tác động gì đáng kể đến môi trường, trong khi đó công ty tuân thủ và áp dụng đầy đủ các qui định, tiêu chuẩn về môi trường được các cơ quan chức năng đánh giá xác nhận hàng năm.

6.3. Tiêu thụ nước: Cũng như điện, do tính chất SXKD, công ty không sử dụng nhiều nguồn nước, chủ yếu là nước sạch sinh hoạt cho người lao động.

6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường: Công ty thực hiện đúng quy định của pháp luật.

7. Chính sách liên quan đến người lao động:

7.1. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Tổng số lao động bình quân trong năm 2021 là 291 người, trong đó lao động trực tiếp là 266 người, lao động gián tiếp là 25 người. Trình độ lao động chi tiết theo bảng sau:

1/ Cơ cấu phân theo trình độ lao động:	
Trình độ trên Đại học	0
Trình độ Đại học	50
Trình độ Cao đẳng, trung cấp	30
Trình độ Sơ cấp	6
Trình độ Trung học phổ thông, TH cơ sở	205
Tổng số	291
2/ Mức lương trung bình đối với người lao động	
Năm 2021	7.200.000 đồng/người/tháng

7.2. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Người lao động được trang bị quần áo BHLĐ phù hợp với từng công việc; được định kỳ khám sức khỏe; được thăm hỏi khi ốm đau; được hưởng chế độ tham quan nghỉ mát; được hưởng các chế độ phúc lợi xã hội khác.

7.3. Hoạt động đào tạo người lao động:

Tất cả lao động được tiếp nhận vào làm sản xuất tại xí nghiệp may chưa có tay nghề hoặc tay nghề chưa đáp ứng đều được đào tạo miễn phí tại chỗ. Công ty đảm bảo chỗ ở cho lao động ở xa. Lao động may học việc đều được phụ cấp đảm bảo cuộc sống sinh hoạt tối thiểu trước khi chính thức vào chuyên.

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Khó khăn và những mặt chưa làm được:

Năm 2021 dịch bệnh COVID-19 đã thực sự ảnh hưởng toàn diện, sâu rộng đến tất cả mọi mặt, mọi lĩnh vực kinh tế và đời sống xã hội. Đối với công ty, là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất hàng may mặc, thương mại bán lẻ thời trang và dịch vụ, do đó chịu tác động rất lớn từ việc đứt gãy chuỗi cung ứng, giá nguyên vật liệu đầu vào tăng, chậm giao, đơn hàng ít, sức mua giảm sút, hay giãn cách xã hội kéo dài ... đã ảnh hưởng đến tất cả các hoạt động của công ty, gần như các kế hoạch dự định và chỉ tiêu kinh doanh đều không thể thực hiện được.

- Những mặt làm được:

Về cơ bản, công ty đã làm được 4 việc giữa khó khăn trong đại dịch. (Thứ nhất): Không để xảy ra dịch bệnh xâm nhập vào công ty, nhất là tại xí nghiệp may và chuỗi bán lẻ, đảm bảo cho hoạt động không bị đình trệ và mất chi phí vì dịch bệnh. (Thứ hai): Trừ những ngày phải ngừng hoạt động thực hiện giãn cách xã hội thì tất cả các lĩnh vực kinh doanh của công ty đều duy trì hoạt động bình thường, không có khu vực kinh doanh nào phải tạm dừng hoạt động do thiếu việc. (Thứ ba): Công ty đã chuyển đổi 50% mạng lưới bán lẻ thời trang từ khoán gọn sang mô hình kinh doanh tập trung trong những thời điểm dịch bệnh hoành hành nặng nề. (Thứ tư): Việc làm và thu nhập của người lao động vẫn giữ được ổn định.

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH Năm 2020	Năm 2021		So sánh %	
				Kế hoạch	Thực hiện	$\frac{TH\ 2021}{TH\ 2020}$	$\frac{TH\ 2021}{KH\ 2021}$
1	Tổng doanh thu	Tỷ đ	87.1	94.9	64.5	74%	68%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	(11.3)	10.2	(3.78)	-	-
3	Thu nhập BQ tháng của người lao động:	Tr.đ	7.2	7.5	7.2	100%	96%

Nhận xét:

- Doanh thu tuy không hoàn thành được kế hoạch, song có tăng trưởng hơn năm trước.
- Lợi nhuận tiếp tục âm, tuy nhiên mức lỗ đã giảm đi rất nhiều so với năm 2020, từ 11,3 tỉ xuống còn 3,78 tỉ đồng.
- Lao động và thu nhập ổn định

2. Tình hình tài chính:

2.1. Tình hình tài sản:

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất 2021

TÀI SẢN	31/12/2021	31/12/2020	Tăng giảm 2021/2020
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	45,746,628,775	50,483,814,006	-4,737,185,231
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	24,768,969,370	26,473,224,781	-1,704,255,411
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	11,923,656,078	15,555,065,991	-3,631,409,913
III. Hàng tồn kho	8,486,394,760	8,217,578,784	268,815,976
IV. Tài sản ngắn hạn khác	567,608,567	237,944,450	329,664,117
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	89,761,673,691	90,051,814,611	-290,140,920
I. Tài sản cố định	48,341,134,117	54,176,820,899	-5,835,686,782
II. Bất động sản đầu tư	2,341,496,630	2,618,323,814	-276,827,184
III. Tài sản dở dang dài hạn	2,880,410,151	2,768,975,333	111,434,818
IV. Đầu tư tài chính dài hạn khác	27,958,885,639	20,000,000,000	7,958,885,639
V. Tài sản dài hạn khác	8,239,747,154	10,487,694,565	-2,247,947,411

2.2. Tình hình nợ phải trả:

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất 2021

CHỈ TIÊU	31/12/2021	31/12/2020	Tăng giảm 2020/2019
C. NỢ PHẢI TRẢ	33,447,725,168	34,673,463,181	-1,225,738,013
I. Nợ ngắn hạn	11,957,725,168	33,423,463,181	-21,465,738,013
1. Phải trả người bán ngắn hạn	2,321,291,830	3,685,451,097	-1,364,159,267
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	338,510,074	517,827,940	-179,317,866
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1,520,598,608	1,936,695,403	-416,096,795
4. Phải trả người lao động	3,213,176,271	3,408,150,596	-194,974,325
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	3,867,228,759	2,803,818,602	1,063,410,157
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	687,935,047	1,042,932,568	-354,997,521
7. Phải trả ngắn hạn khác	8,984,579	28,586,975	-19,602,396
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	20,000,000,000	-
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-
II. Nợ dài hạn	21,490,000,000	1,250,000,000	20,240,000,000

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Bộ máy quản lý của Công ty ngày càng tinh giản, gọn nhẹ và hiệu quả..
- Công tác quản lý Tài chính - Kế toán đã được nâng cao, hoàn toàn sử dụng bằng phần mềm kế toán Misa online.
- Trong năm 2021 nhiều văn bản quản trị nội bộ được ban hành, giúp hiệu quả quản lý được nâng cao.

4. Kế hoạch phát triển trong năm 2022:

4.1. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chính năm 2022:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH năm 2021	KH năm 2022	Tỷ lệ % KH 2021/ TH 2020
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	64.5	80,64	123%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	(3.78)	7,4	-
3	Thu nhập BQ tháng của người LĐ:	Tr.đ/người	7.2	7,2	100%

4.2. Các nhiệm vụ trọng tâm:

- Đẩy mạnh hơn nữa công tác chào hàng, tìm kiếm khách hàng để đảm bảo luôn đủ đơn hàng cho sản xuất hàng may mặc xuất khẩu ở xí nghiệp may xuất khẩu Yên Mỹ; thực hiện nghiêm ngặt qui trình quản lý chất lượng sản phẩm, đảm bảo chất lượng và tiến độ giao hàng, từ đó duy trì ổn định mọi mặt tại xí nghiệp, trong đó là sự ổn định về lao động, việc làm và thu nhập cho người lao động, thu hút thêm lao động, tiến tới nâng dần doanh thu bù đắp cho sự giảm sút các năm trước do dịch bệnh.
- Tập trung đẩy mạnh sản xuất cho xưởng dệt seamless, bằng cách tiếp tục cho ra bộ mẫu đa dạng hơn để giới thiệu, chào hàng với khách, đồng thời đẩy mạnh công tác chào hàng tìm kiếm khách hàng ở nhiều kênh khác nhau, nhiều thị phần khác nhau nhằm có được nhiều nhất hợp đồng, đặc biệt là hợp đồng xuất khẩu số lượng lớn. Tiếp tục nghiên cứu thị trường, thiết kế mẫu, xây dựng thương hiệu cho dòng sản phẩm nội địa để tổ chức tiêu thụ trong nước theo cách chuyên nghiệp và qui mô lớn dần.
- Phấn đấu khai thác hết 07 địa điểm bất động sản cho thuê hoặc liên doanh liên kết và duy trì ổn định các địa điểm đang khai thác, đảm bảo nguồn thu ổn định cho công ty, trang trải các chi phí, nâng cao lợi nhuận.
- Giữ ổn định hoạt động kinh doanh ở 5 địa điểm bán lẻ thời trang. Trong đó tiếp tục duy trì hợp tác kinh doanh nhãn hiệu Nem tại 58 Tràng Tiền; duy trì kinh doanh hình thức khoán tại đơn vị Hàng Đào với 2 địa điểm 102 Hàng Đào và 13 Hàng Ngang; tiếp tục ổn định kinh doanh tại 2 địa điểm kinh doanh tập trung gồm hàng đồng phục học sinh nhãn hiệu Đức Hạnh tại 19 Hàng Trống và hàng Seamless với nhãn hiệu SOFTFIT cho các dòng sản phẩm quần lót nam - nữ, quần áo tập nam - nữ cho thị trường nội địa tại 13 Đinh Lễ; tiếp cận và triển khai gian hàng online nhãn hiệu SOFTFIT trên sàn thương mại điện tử, nhằm vừa quảng bá vừa tiêu thụ sản phẩm, bước đầu trên Shopee và Lazada.
- Phát triển mạnh mẽ mảng kinh doanh đồng phục công sở. Năm 2021 tuy rất nhiều khó khăn, song mảng kinh doanh này vẫn duy trì được sự ổn định và tăng trưởng. Năm 2022 công ty tiếp tục đầu tư nhân lực cho bộ phận này, nhất là nhân sự về kỹ thuật may và thị trường; thiết lập nguồn nguyên phụ liệu đầu vào ổn định, giá thành tốt nhất, chất lượng tốt nhất để giảm giá thành sản phẩm đầu ra, nâng cao sức cạnh tranh, trước hết đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao về đồng phục trong hệ thống các doanh nghiệp nội bộ BRG.
- Giữ ổn định và phấn đấu khai thác trung bình 90% công suất mặt bằng dịch vụ kho bãi trông giữ hàng và bảo quản hàng hóa.
- Đảm bảo hoạt động quản lý, điều hành của công ty luôn được thông suốt, an toàn về mọi mặt; đảm bảo các nhiệm vụ trong năm được triển khai đầy đủ, đúng kế hoạch và tiến độ.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Năm 2021 Công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng từ dịch Covid-19. Hầu hết các lĩnh vực kinh doanh đều bị ảnh hưởng, trong đó hoạt động kinh doanh bất động sản cho thuê chịu nhiều ảnh hưởng nhiều nhất do thị trường này vẫn rất ảm đạm.

Các lĩnh vực kinh doanh khác như sản xuất hàng may mặc xuất khẩu, kinh doanh bán lẻ hàng thời trang nội địa, kinh doanh dịch vụ kho bãi có khởi sắc hơn năm trước, tuy nhiên vẫn còn nhiều khó khăn. HĐQT cùng BGD đã chỉ đạo điều hành công ty bằng nhiều giải pháp cố gắng giữ vững sự ổn định, nỗ lực duy trì SXKD đều đặn không bị ngưng trệ, kết quả doanh thu đã tăng hơn năm trước, mức thua lỗ đã giảm đi đáng kể so với năm 2020 từ 11,3 tỉ đồng xuống còn 3,9 tỉ đồng. Có thể nói đây là đà và động lực cho công ty sẽ tăng trưởng dương cho năm 2022 này.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

HĐQT đánh giá cao công tác quản trị, điều hành của Ban giám đốc, đã tổ chức quản lý sử dụng hiệu quả các nguồn lực về vốn, tài sản và nguồn lực con người của Công ty; Đảm bảo an toàn mọi mặt về vốn, tài sản của Công ty; tuân thủ và thực hiện đúng các qui định của pháp luật Nhà nước, Điều lệ công ty; Điều hành công ty đúng định hướng, mục tiêu Nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT đặt ra; Mọi hoạt động điều hành của Ban giám đốc không bị ngưng trệ, các thành viên thống nhất ý trí; thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với nhà nước và các chế độ chính sách đối với người lao động.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

- Chỉ đạo và phối hợp chặt chẽ với Ban giám đốc tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên 2022; xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2022 được ĐHĐCĐ thông qua.
- Duy trì và nâng cao chất lượng các cuộc họp định kỳ và các cuộc họp giải quyết các công việc khác theo thẩm quyền nhằm đưa ra các quyết sách, các quyết định kịp thời đảm bảo mọi hoạt động của Công ty được kiểm soát chặt chẽ, đúng pháp luật, đúng Điều lệ và có hiệu quả cao nhất.
- Tiếp tục hoàn thiện phương pháp hoạt động, quản lý điều hành của HĐQT; nâng cao chất lượng các cuộc họp giao ban giữa HĐQT với Ban Giám đốc nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng các quyết định chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc, thúc đẩy hơn nữa hiệu quả điều hành hoạt động SXKD của Ban Giám đốc.
- Ưu tiên các nguồn lực nhằm tháo gỡ khó khăn, khôi phục và thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh trên tất cả các lĩnh vực, theo đó tập trung nhiều hơn cho 3 mảng kinh doanh quan trọng là (1) sản xuất hàng may mặc tại Xí nghiệp may XK Yên Mỹ, đặc biệt đầu ra cho sản phẩm dệt liền mảnh; (2) kinh doanh bán lẻ thời trang nội địa trên cơ sở nguồn hàng thương hiệu công ty làm chủ lực; (3) kinh doanh cho thuê bất động sản và liên doanh khai thác mặt bằng hiệu quả.
- Kịp thời triển khai thực hiện các thông tin chỉ đạo từ Ban lãnh đạo Tập đoàn đến Công ty, đảm bảo các chủ trương, quyết định của Tập đoàn được thực hiện đúng, triệt để.
- Kết nối và phối hợp có hiệu quả với các doanh nghiệp thành viên của Tập đoàn, tận dụng tốt các cơ hội kinh doanh cũng như tiềm lực trong hệ sinh thái BRG để cùng thúc đẩy SXKD chung cho các doanh nghiệp toàn Tập đoàn.
- Tiếp tục quan tâm đến chính sách, chế độ đãi ngộ cho người lao động và môi trường làm việc; đáp ứng kịp thời nhu cầu nhân lực theo nhu cầu công ty.
- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2022./.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị:

1.1. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị:

- ĐHĐCĐ thường niên 2021 đã bỏ phiếu thông qua miễn nhiệm 02 thành viên Hội đồng quản trị là: ông Vũ Thanh Sơn và ông Phạm Hồng Thái; ĐHĐCĐ thường niên 2020 cũng đã bỏ phiếu thông qua bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2025 là ông Nguyễn Thái Dũng và ông Quách Minh Cường.
- Danh sách thành viên HĐQT năm 2021 cụ thể như sau:

Số thứ tự	Họ và tên	Chức danh
1	Ông: Nguyễn Thái Dũng	Chủ tịch
2	Bà: Vũ Thị Quỳnh Trang	Thành viên
3	Ông: Quách Minh Cường	Thành viên

2.2. Các cuộc họp và Nghị quyết của HĐQT năm 2021:

STT	Số Nghị quyết / Quyết định	Ngày	Nội dung thông qua
1	04/2021/NQ-HĐQT	23/02/2021	Thay đổi nhân sự kế toán trưởng công ty
2	08/2021/NQ-HĐQT	25/3/2021	Kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thương niên 2021
3	10/2021/NQ-HĐQT	12/4/2021	Thay đổi kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thương niên 2021
4	16/2021/NQ-HĐQT	12/5/2021	Kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thương niên 2021
5	28/2021/NQ-HĐQT	09/6/2021	Phân công nhiệm vụ Giám đốc công ty
6	30/2021/NQ-HĐQT	30/6/2021	Bầu chủ tịch HĐQT - người đại diện pháp luật của công ty
7	36/2021/NQ-HĐQT	25/10/2021	Miễn nhiệm Phó Giám đốc Công ty
8	37/2021/QĐ-HĐQT	25/10/2021	Quyết định miễn nhiệm bà Hà Văn Anh
9	28/2021/QĐ-HFSC	25/10/2021	Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với bà Hà Văn Anh
10	28/2021/QĐ-TTr	01/11/2021	Quyết định ban hành Nội Quy lao động

2. Ban kiểm soát:

2.1. Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 - 2025:

Số thứ tự	Họ và tên	Chức danh
1	Bà: Trần Huệ Linh	Trưởng ban
2	Ông: Nguyễn Thanh Tuyền	Thành viên
3	Bà Vũ Thị Hà	Thành viên

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát thực hiện chức năng giám sát công tác quản lý, điều hành của HĐQT, BGĐ và hoạt động SXKD của Công ty thông qua việc tham dự, đóng góp ý kiến tại các phiên họp của HĐQT, giám sát việc thực hiện lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT bằng văn bản và thông qua việc báo cáo tình hình tài chính hàng quý, năm của Công ty.

Nội dung chủ yếu của các phiên họp BKS bao gồm:

- Kiến nghị các Công ty kiểm toán được chấp thuận để HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm.
- Đánh giá hiệu quả quản lý của HĐQT, BGĐ và tình hình SXKD của Công ty thông qua BCTC và báo cáo định kỳ của HĐQT, Ban giám đốc.
- Thẩm định Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách, Báo cáo tài chính của Công ty, đưa ý kiến đóng góp để Công ty khắc phục kịp thời, đảm bảo các báo cáo được lập theo đúng quy định, phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của Công ty

3. Lương, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

- Chi phí thù lao HĐQT và BKS năm 2020 tổng cộng là: 210.000.000 VNĐ
- Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: *Không*

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021:

1. Đơn vị kiểm toán:

Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC.

Địa chỉ: Số 1 Lê Phụng Hiểu, Tp. Hà Nội.

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 0659-2018-002-1

2. Ý kiến kiểm toán viên.

" Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thời trang Hà Nội tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất."

3. Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán:

Chi tiết trên website của công ty: www.hafasco.com.vn

Đại diện theo pháp luật của công ty

GIÁM ĐỐC



Lê Thanh Tân